TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày: 29/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quốc Thái và ông Phan Quang Sơn;

Thư ký phiên tòa*:* Ông Phan Thái Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:* Ông Nông Ngọc Tuất **-** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại Hội trường xét xử TAND Khu vực 15 – Lâm Đồng (Trụ sở chính) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2025/TLST-HS ngày 29/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HS ngày 14/01/2026 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VŨ H, *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm 1993 tại Lâm Đồng;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã S, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn C và bà Võ Thị T;

Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Trần Vũ H bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 24/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực L, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. NGUYỄN ĐÀO ÁI N, *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm 2005 tại Lâm Đồng;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã S, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn H1 và bà Đào Thị Ánh T1;

Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nguyễn Đào Ái N bị bắt ngày 30/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực L, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. NGUYỄN HOÀNG D, *(Tên gọi khác: K)*, sinh năm 1987 tại Bắc Ninh;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố D, phường L, tỉnh L

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T2 và bà Hoàng Thị H2;

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Vợ: Nguyễn Thị T3, có một con sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: Không

Nguyễn Hoàng D bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 24/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực L, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. NGUYỄN QUỐC P, *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm 1998 tại Lâm Đồng;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn G, xã S, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Thanh T4 và bà Nguyễn Thị L;

Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con út;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nguyễn Quốc P bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 24/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực L, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. BÙI QUỐC T5, *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm 2004 tại Lâm Đồng;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã S, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Quang M và bà Nguyễn Thị Hồng A;

Gia đình bị cáo có 14 anh em, bị cáo là con út;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bùi Quốc T5 bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 30/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực L, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa.*

6. HUỲNH TƯ CÁCH C, *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm 2004 tại Lâm Đồng;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã L, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Huỳnh H3 và bà Võ Thị Thái T6;

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út;

Chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Huỳnh Tư C1 Cách bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 24/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực L, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa.*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Đồng Hoàng Thành T7**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn G, xã S, tỉnh Lâm Đồng *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 23/3/2024, Trần Vũ H, Võ Thông Thị Kim N1, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Quốc P, Đồng H, Bùi Quốc T5, Nguyễn Đào Ái N cùng nhậu với nhau tại nhà của H tại thôn P, xã S, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình nhậu thì N rủ cả nhóm (trừ Kim N1) góp tiền mua ma túy về sử dụng thì tất cả đồng ý. Sau đó, N góp số tiền 1.000.000 đồng, T5 góp số tiền 1.000.000 đồng, P góp số tiền 500.000đ. N đưa số tiền 2.500.000 đồng của N, T5, P cho H góp thêm 500.000 đồng đưa cho D, D góp thêm 500.000 đồng, được tổng số tiền 3.500.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. Diện cung cấp số điện thoại của Huỳnh Tư C1 Cách để H liên hệ Cách đến phục vụ việc sử dụng ma túy, C1 đồng ý. Diện cũng liên hệ điện thoại với một người tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 3.500.000 đồng ma túy gồm ketamine và thuốc lắc, rồi D điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường N thuộc phường L, tỉnh Lâm Đồng, gặp V

nhận 01 gói ma túy (loại Ketamine) và 04 viên thuốc lắc nhưng V báo giá tiền 3.700.000 đồng, D đưa cho V số tiền 3.500.000 đồng, xin nợ lại 200.000 đồng, V đồng ý. Sau khi mua được ma túy, D liên hệ đón Cách tại nhà trọ của C1, chở đến nhà của H. Khi C1 đến, H dẫn C1 đi vào phòng ngủ số 2 (tính từ trước ra sau) ngồi chờ. Diện đưa ma túy (gồm 01 gói Ketamine, 04 viên thuốc lắc) vừa mua về và thẻ ATM của D cho H để H chuẩn bị việc sử dụng ma túy. H vào phòng ngủ số 2 chuẩn bị loa, đèn, rồi ra phòng bếp lấy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, cùng 01 gói Ketamine đưa cho N, N cầm đĩa sứ màu trắng lên, dùng bật lửa hơ nóng đĩa sứ để chuẩn bị nấu ma túy Ketamin nhưng H thấy N hơ bị đen đĩa sứ nên H đã cầm đĩa sứ lại lau sạch, dùng thẻ ATM mà D đưa cà nhuyễn Ketamine và nấu (hơ nóng) ma túy cho mọi người sử dụng, đồng thời đưa 04 viên thuốc lắc cho P bẻ đôi thành 08 phần (mỗi phần nửa viên), P sử dụng nửa viên và đưa cho H, D, N, Thành T7, Quốc T5 mỗi người sử dụng nửa viên. Còn 02 nửa viên thuốc lắc, P đưa hết cho H, H lấy thêm nửa viên sử dụng, nửa viên còn lại mang vào trong phòng ngủ số 2 đưa cho C1 sử dụng nhưng Cách từ chối nên H bỏ nửa viên thuốc lắc vào túi nylon không hàn kín, để trên bàn nhựa. H đem đĩa sứ chứa Ketamine vào phòng ngủ số 2, lấy điện thoại hiệu Oppo của H kết nối loa mở nhạc, đèn led nháy, rồi H, D, P, N, Thành T7, Quốc T5, Cách lần lượt sử dụng ma túy và nhún nhảy theo nhạc. Khi cả nhóm sử dụng hết phần Ketamine mà H cà nhuyễn thì C1 tiếp tục lấy đĩa cà nhuyễn ma túy Ketamine còn lại để cả nhóm gồm H, D, P, N, Thành T7, Quốc T5, C1 sử dụng. Kim N1 có mặt trong phòng nhưng chỉ ngồi xem điện thoại, không sử dụng ma túy.

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 24/3/2024, Tổ công tác Công an huyện H (nay là Công an tỉnh L) tuần tra, kiểm tra hành chính nhà Trần Vũ H, phát hiện H, Nguyễn Hoàng D, Huỳnh Tư Cách C1, Nguyễn Quốc P, Đồng H, Bùi Quốc T5, Nguyễn Đào Ái N đang sử dụng ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tang vật gồm: 01 chiếc đèn chớp không nhãn hiệu màu đen, có kích thước (06 x 07 x 09) cm; 01 bộ loa màu đen hiệu ENKOR gồm 01 loa lớn kích thước (33 x 30 x 20) cm, 02 loa nhỏ, có kích thước mỗi loa (18 x 10 x 09) cm; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 20 cm, trên đĩa có 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Hoàng D, một ít chất dạng bột màu trắng, được thu giữ bỏ trong túi nylon có khóa nhíp màu đỏ kích thước (05 x 3,5) cm (ký hiệu M1); chất dạng rắn màu xám không rõ hình dạng, kích thước (0,5 x 0,4) cm, trong túi nylon không được hàn kín có kích thước (05 x 3,5) cm để trên tờ tiền 1.000đ (ký hiệu M2); 01 điện thoại hiệu Iphone màu xanh loại 11 Pro max và 01 điện thoại hiệu OPPO loại F9 màu xanh đen bị vỡ màn hình.

Tại bản kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Phòng K2 Công an tỉnh L), kết luận: 01 túi nylon có khóa nhíp viền màu đỏ, kích thước (5 x 3,5) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M1), có khối lượng 0,1503 gam, là Ketamine và 01 túi nylon được hàn kín kích thước (5 x 3,5) cm, bên trong chứa chất rắn màu xám, không

rõ hình dạng, kích thước (0,5 x 0,4) cm (ký hiệu M2), có khối lượng 0,1277 gam, là MDMA.

Các Phiếu kết quả xét nghiệm ghi ngày 24/3/2024 của Trung tâm y tế H4 xác định: Trần Vũ H, Nguyễn Hoàng D, Đồng H, Nguyễn Quốc P, Bùi Quốc T5, Nguyễn Đào Ái N, dương tính với MDMA (thuốc lắc), M1 (ma túy đá) và K1; Võ Thông Thị Kim N1 âm tính.

Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong số 370/1 (bên trong có 01 túi nylon có khóa nhíp, viền màu đỏ, kích thước (5 x 3,5)cm; 0,0361 gam mẫu M1 còn lại sau giám định) và 01 phong bì niêm phong số 370/2 (bên trong có 01 túi nylon, kích thước (5 x 3,5)cm, đã cắt lấy mẫu), cả 02 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T8 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh B; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 20 cm; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Hoàng D; 01 điện thoại hiệu OPPO loại F9 màu xanh đen đã bị vỡ màn hình; 01 đèn chớp không nhãn hiệu màu đen, có kích thước (06 x 07 x 09) cm; 01 bộ loa màu đen hiệu ENKOR gồm 01 loa lớn kích thước (33 x 30 x 20) cm và 02 loa nhỏ, có kích thước mỗi loa (18 x 10 x 9) cm; 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng; Đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 – Lâm Đồng) quản lý.

Cáo trạng số 32/CT-VKSKV15-HS của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Trần Vũ H, Nguyễn Đào Ái N, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Quốc P, Bùi Quốc T5 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Huỳnh Tư C1 Cách về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Trần Vũ H, Nguyễn Đào Ái N, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Quốc P, Bùi Quốc T5 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; Tuyên bị cáo Huỳnh Tư C1 Cách phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Vũ H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đào Ái N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T5 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Đồng thời áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Tư C1 Cách từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 370/1 (bên trong có 01 túi nylon có khóa nhíp, viền màu đỏ, kích thước (5 x 3,5)cm; 0,0361 gam Ketamine còn lại sau giám định) và 01 phong bì niêm phong số 370/2 (bên trong có 01 túi nylon, kích thước (5 x 3,5)cm, đã cắt lấy mẫu); cả 02 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T8 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh B; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Hoàng D; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 20 cm.

T10 tịch thu sung vào ngân sách 01 điện thoại hiệu OPPO loại F9 màu xanh đen đã bị vỡ màn hình; 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đồng; 01 đèn chớp không nhãn hiệu màu đen, có kích thước (06 x 07 x 09)cm; 01 bộ loa màu đen hiệu ENKOR gồm 01 loa lớn kích thước (33 x 30 x 20)cm và 02 loa nhỏ, có kích thước mỗi loa (18 x 10 x 9)cm.

* Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố, tuy nhiên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B cũ nay là tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác, đã có đủ cơ sở xác định vào tối ngày 23/3/2024, bị cáo N đã rủ các bị cáo khác góp tiền mua ma tuý về sử dụng thì được các bị cáo khác đồng ý. Bị cáo N góp 1.000.000đ; bị cáo T5 góp 1.000.000đ; bị cáo P góp 500.000đ; bị cáo H góp 500.000đ; bị cáo D góp 500.000đ. Sau đó bị cáo D liên hệ với V để mua 01 gói ketamin, 04 viên thuốc lắc với giá 3.700.000đ, Diện xin V nợ lại 200.000đ. Trên đường mua ma tuý về, D ghé chở C1 đến phục vụ việc sử dụng ma tuý. H là người nấu ketamin lượt đầu tiên cho các bị cáo khác sử dụng, C1 là người nấu ketamin lượt thứ hai. 04 viên thuốc lắc được P bẻ thành 08 phần; N, D, P, Quốc T5, Thành T7 mỗi người sử dụng một phần, H sử dụng 02 phần, phần còn lại H đưa cho C1 nhưng C1 không sử dụng nên H bỏ vào túi nylon để trên bàn. Khoảng 03 giờ ngày 24/3/2024 thì tổ công tác Công an huyện H cũ tuần tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang H, N, D, P, Quốc T5, C1, Thành T7 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Tại bản kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Phòng K2 Công an tỉnh L), kết luận: 01 túi nylon có khóa nhíp màu đỏ, kích thước (5 x 3,5) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M1), có khối lượng 0,1503 gam, là Ketamine và 01 túi nylon kích thước (5 x 3,5) cm, bên trong chứa chất rắn màu xám, không rõ hình dạng, kích thước (0,5 x 0,4) cm (ký hiệu M2), có khối lượng 0,1277 gam, là MDMA

[3] Các bị cáo H, N, D, P, T7 cùng góp tiền mua ma tuý về để tất cả 07 người cùng sử dụng. Bị cáo N là người chủ mưu khởi xướng, là người góp số tiền 1.000.000đ và đề xuất cho bị cáo P, bị cáo T7 mượn tiền để mua ma túy; Bị cáo H là người góp số tiền 500.000đ để mua ma tuý, cung cấp địa điểm, dụng cụ

để sử dụng ma tuý, là người nấu ma tuý và rủ rê bị cáo P, ông Đ Hoàng Thành T7 và bị cáo C1 đến sử dụng ma tuý; Bị cáo D là người góp số tiền 500.000đ, trực tiếp đi mua ma tuý, cung cấp thẻ ATM để sử dụng ma túy, cung cấp số điện thoại của C1 để H liên hệ Cách đến phục vụ việc sử dụng ma túy; Bị cáo P là người góp số tiền 500.000đ và bẻ ma tuý phân cho các bị cáo khác sử dụng; Bị cáo T7 là người góp số tiền 1.000.000đ để mua ma tuý; Bị cáo C1 là người nấu ma tuý cho các bị cáo khác sử dụng. Khi bị bắt quả tang, 0,5 viên thuốc lắc (MDMA) có khối lượng 0,1277 gam còn lại được bỏ trong gói nylon gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000đ nằm dưới gầm bàn, bị cáo H trình bày do C1 không sử dụng nên H để lại, có ai muốn sử dụng thì sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo H không thông báo cho những người còn lại biết, trong phòng chỉ mở đèn chớp nên các bị cáo khác không nhìn thấy lượng ma túy còn thừa. Hơn nữa, lượng ma tuý còn lại rất ít, nếu có nhu cầu, các bị cáo đã cùng nhau sử dụng hết, nhưng H và các bị cáo khác đều trình bày đã sử dụng đủ số lượng và không có nhu cầu sử dụng thêm vào thời điểm trên. Như vậy, lượng ma tuý MDMA nêu trên còn thừa sau khi các bị cáo đã sử dụng đủ theo nhu cầu. Các bị cáo H, N, D, P, T7 cùng nhau góp tiền mua ma tuý nên phải chịu trách nhiệm chung đối với lượng MDMA còn thừa. Hành vi của các bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là chế độ quản lý của Nhà nước về chất Ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của các bị cáo H, N, D, P, T7 đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo C1 đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật

[4] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, bị cáo N vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành, bị cáo H, D, P, T7, C1 là người thực hành; Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, bị cáo H vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành, bị cáo N, D, P, T7 là giúp sức.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ ma tuý là hiểm họa của con người và xã hội, tệ nạn ma túy không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mà còn là nguyên nhân sản sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Mặc dù nhận thức rõ điều này, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải dành cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với các bị cáo cũng như thông qua đó phòng ngừa tội phạm chung, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo D có bà ngoại được tặng huy chương kháng chiến; ông ngoại được tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang và nhiều bằng khen, giấy khen; cha ruột được tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với lượng Ketamin thu giữ trên đĩa, xét thấy, lượng ma tuý nêu trên đã được các bị cáo đốt lên, cà nhuyễn và đang trong quá trình sử dụng thì bị bắt quả tang, do đó, không xem xét xử lý các bị cáo đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý đối với lượng ma tuý nêu trên là phù hợp.

[9] Đối với đối tượng tên V là người bán ma túy cho bị cáo D. Hiện không xác định được nhân thân lai lịch nên không xem xét xử lý trong vụ án này là phù hợp

[10] Về vật chứng vụ án:

+ 01 túi nylon có khóa nhíp, viền màu đỏ, kích thước (5 x 3,5)cm; 0,0361 gam Ketamin và 01 túi nylon, kích thước (5 x 3,5)cm, đã cắt lấy mẫu; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Hoàng D; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 20 cm. Đây là vật được dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 điện thoại hiệu OPPO loại F9 màu xanh đen đã bị vỡ màn hình; 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng; 01 đèn chớp không nhãn hiệu màu đen, có kích thước (06 x 07 x 09) cm; 01 bộ loa màu đen hiệu ENKOR gồm 01 loa lớn kích thước (33 x 30 x 20) cm và 02 loa nhỏ, có kích thước mỗi loa (18 x 10 x 9) cm. Đây là vật được sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung ngân sách.

+ Đối với điện thoại của P dùng để liên hệ Cách, điện thoại của D dùng để liên hệ mua ma tuý, hiện không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

+ Đối với điện thoại Iphone 11 Promax thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều trả đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Vũ H, Nguyễn Đào Ái N, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Quốc P, Bùi Quốc T5 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bị cáo Huỳnh Tư Cách C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

1.1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Vũ H 07** (Bảy) **năm 09** (C2) **tháng** tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và **01** (Một) **năm 06** (S) **tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **09** (Chín) **năm 03** (Ba) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đào Ái N 07** (Bảy) **năm 09** (C2) **tháng** tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và **01** (Một) **năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08** (T11) **năm 09** (Chín) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc P 07** (Bảy) **năm 06** (S) **tháng** tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và **01** (Một) **năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08** (T11) **năm 06** (S) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Quốc T5 07** (Bảy) **năm 03** (Ba) **tháng** tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và **01** (Một) **năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08** (Tám) **năm 03** (Ba) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

1.2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng D 07** (Bảy) **năm 03** (Ba) **tháng** tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và **01** (Một) **năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08** (Tám) **năm 03** (Ba) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2024.

1.3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Tư Cách C 07** (B) **năm** tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

T10 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại F9 màu xanh đen đã bị vỡ màn hình; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng; 01 đèn chớp không nhãn hiệu màu đen, có kích thước (06 x 07 x 09) cm; 01 bộ loa màu đen hiệu ENKOR gồm 01 loa lớn kích thước (33 x 30 x 20) cm và 02 loa nhỏ, có kích thước mỗi loa (18 x 10 x 9) cm.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon có khóa nhíp, viền màu đỏ, kích thước (05 x 3,5)cm và 0,0361 gam Ketamin được niêm phong trong phong bì số 370/1; 01 gói nylon, kích thước (05 x 3,5)cm, đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 370/2, hai phong bì đều có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T8 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh B; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Hoàng D; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 20 cm.

Tất cả vật chứng hiện đang được Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 – Lâm Đồng quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H cũ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân cũ; Biên lai thu tiền số 0003547 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân cũ.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Vũ H, Nguyễn Đào Ái N, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Quốc P, Bùi Quốc T5, Huỳnh Tư Cách C1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam Khu vực La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang

TAND KHU VỰC 15
DFL290126.TL.QDBA
472

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**